



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	5 - 6
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	7
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	8 - 9
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 – 28
8. Phụ lục	29

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301449014, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 18 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 03 tháng 11 năm 2009.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3589 4287
- Fax : (84-28) 3589 4288

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019



**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thăng – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018).

Ông Lê Hồng Thăng đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 46-21/ĐT-UQ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Nguyễn Hà Ngọc Diệp**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 8 năm 2021

Số: 1.1288/21/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2021, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>303.768.661.074</b>	<b>296.180.915.326</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.935.214.048</b>	<b>896.972.677</b>
1. Tiền	111		8.935.214.048	896.972.677
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>174.100.013.903</b>	<b>171.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	174.100.013.903	171.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>32.296.358.722</b>	<b>41.540.661.053</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.365.375.300	34.376.806.758
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.682.659.543	3.057.924.082
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.620.323.879	4.105.930.213
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(372.000.000)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>82.710.067.448</b>	<b>71.277.351.429</b>
1. Hàng tồn kho	141		82.710.067.448	71.277.351.429
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.727.006.953</b>	<b>10.965.930.167</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	552.944.051	201.434.916
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.174.062.902	10.764.495.251
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>128.289.903.735</b>	<b>102.680.619.567</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>150.000.000</b>	<b>150.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	150.000.000	150.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>99.254.182.639</b>	<b>98.166.620.671</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	43.882.937.674	41.945.410.408
- Nguyên giá	222		107.967.495.265	103.312.551.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.084.557.591)	(61.367.140.957)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	55.371.244.965	56.221.210.263
- Nguyên giá	228		60.693.114.013	60.693.114.013
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.321.869.048)	(4.471.903.750)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>25.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	25.000.000.000	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.885.721.096</b>	<b>4.363.998.896</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.243.621.924	3.720.986.231
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	642.099.172	643.012.665
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>432.058.564.809</b>	<b>398.861.534.893</b>

300  
CỔ  
ĐHN  
: TO  
A  
/H-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>126.276.142.966</b>	<b>128.327.166.026</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>121.826.902.696</b>	<b>123.931.664.908</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	17.486.092.937	21.677.039.386
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	10.611.961.007	8.630.613.296
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.632.256.447	7.132.697.869
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.894.483.505	9.269.868.293
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.420.081.166	2.947.021.345
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		74.708.815	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	5.765.629.042	6.725.291.783
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	68.429.858.000	62.784.967.500
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.511.831.777	4.764.165.436
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.449.240.270</b>	<b>4.395.501.118</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.052.500.270	1.010.059.118
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	3.396.740.000	3.385.442.000
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>305.782.421.843</b>	<b>270.534.368.867</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>305.782.421.843</b>	<b>270.534.368.867</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	171.369.680.000	171.369.680.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		171.369.680.000	171.369.680.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	6.039.317.006	6.039.317.006
3. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(3.086.850.000)	(2.993.350.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	18.669.340.514	18.669.340.514
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	112.790.934.323	77.449.381.347
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		77.449.381.347	33.644.733.434
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		35.341.552.976	43.804.647.913
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>432.058.564.809</b>	<b>398.861.534.893</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2021



Lê Công Tú  
Người lập



Bùi Phương Thảo  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ngọc Diệp  
Phó Tổng Giám đốc

4498

NG T

HIỆM HI

ÍN VÀ T

&amp; I

T.P.H

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	215.776.538.245	171.361.713.737
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.142.990.382	1.248.131.735
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		214.633.547.863	170.113.582.002
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	148.273.713.467	119.127.191.354
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.359.834.396	50.986.390.648
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	7.609.893.886	9.147.593.743
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.024.796.913	2.403.704.709
Trong đó: chi phí lãi vay	23		456.913.991	355.914.997
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	9.754.260.963	8.626.107.039
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	15.502.599.036	11.510.091.937
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		46.688.071.370	37.594.080.706
11. Thu nhập khác	31		89.104.453	102.099.155
12. Chi phí khác	32		11.541.064	9.319.847
13. Lợi nhuận khác	40		77.563.389	92.779.308
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		46.765.634.759	37.686.860.014
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	9.563.044.449	7.563.979.415
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	913.493	47.853.879
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>37.201.676.817</u>	<u>30.075.026.720</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2.095</u>	<u>1.721</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>2.095</u>	<u>1.721</u>

15-C.  
Y  
ĐU HAI  
TU VAI  
CHỈ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Lê Công Tú  
Người lậpBùi Phương Thảo  
Kế toán trưởngNguyễn Hà Ngọc Diệp  
Phó Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46.765.634.759	37.686.860.014
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	3.567.381.932	2.416.815.313
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.20	383.298.000	(204.388.334)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(186.244.140)	98.465.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(6.067.080.914)	(7.648.737.794)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	456.913.991	355.914.997
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44.919.903.628	32.704.929.196
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.727.670.245	(9.413.386.609)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.432.716.019)	7.429.044.761
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.643.980.421)	(6.487.840.532)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		125.855.172	270.236.694
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(456.913.991)	(355.914.997)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(7.046.054.229)	(5.601.859.885)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(3.112.457.500)	(4.074.316.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>28.081.306.885</b>	<b>14.470.892.228</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, VII	(4.692.701.600)	(749.866.231)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(163.000.013.903)	(163.100.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	135.400.000.000	178.363.528.219
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	6.824.671.087	8.309.571.613
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(25.468.044.416)</b>	<b>22.823.233.601</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

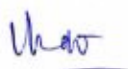
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.21	(93.500.000)	(118.000.000)
2. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	50.923.252.000	37.481.435.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(45.278.361.500)	(47.710.134.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.21	(290.130.000)	(33.861.897.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>5.261.260.500</b>	<b>(44.208.596.800)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>7.874.522.969</b>	<b>(6.914.470.971)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>896.972.677</b>	<b>8.685.927.841</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		163.718.402	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>8.935.214.048</b>	<b>1.771.456.870</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2021



Lê Công Tú  
Người lập



Bùi Phương Thảo  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ngọc Diệp  
Phó Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.151 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.067 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

044!  
ÔNG  
I NHIE  
TOÁN  
A 8  
H-T.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

1815-C  
CÔNG TY  
HỮU HẠN  
VÀ TƯ VẤN  
C  
PHỔ CẬP

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (44 năm).

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí cải tạo, lắp đặt được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 28
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (50 năm). Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

#### Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong không quá 05 năm.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

1449  
CÔNG  
HIỆM  
TÀI CHÍNH  
&  
T.P

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

815-6  
TY  
HỮU  
Ả TỰ V  
C  
HỒ CỨ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	267.050.219	57.916.906
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.668.163.829	839.055.771
<b>Cộng</b>	<b>8.935.214.048</b>	<b>896.972.677</b>

#### 2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>174.100.013.903</b>	<b>174.100.013.903</b>	<b>171.500.000.000</b>	<b>171.500.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	125.300.000.000	125.300.000.000	162.900.000.000	162.900.000.000
Trái phiếu <sup>(ii)</sup>	48.800.013.903	48.800.013.903	8.600.000.000	8.600.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	-	-
Trái phiếu <sup>(ii)</sup>	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>199.100.013.903</b>	<b>199.100.013.903</b>	<b>171.500.000.000</b>	<b>171.500.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng, trong đó một số khoản tiền gửi có tổng giá trị là 72.200.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18).

<sup>(ii)</sup> Khoản đầu tư vào trái phiếu có thời hạn nắm giữ từ 06 tháng đến 18 tháng, lãi suất từ 08%/năm đến 12,5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Asung Co., Ltd	5.097.508.390	9.912.157.680
Mh And Co., Ltd	4.063.333.694	4.233.059.485
Các khách hàng khác	17.204.533.216	20.231.589.593
<b>Cộng</b>	<b><u>26.365.375.300</u></b>	<b><u>34.376.806.758</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	589.874.259	1.177.611.079
Công ty TNHH Phú An	234.649.806	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ S-PRO	170.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	688.135.478	1.880.313.003
<b>Cộng</b>	<b><u>1.682.659.543</u></b>	<b><u>3.057.924.082</u></b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	1.089.850.062	-	480.821.132	-
Lãi tiền gửi dự thu	2.617.880.367	-	3.375.470.540	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	912.593.450	-	249.638.541	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.620.323.879</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>4.105.930.213</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký quỹ tiền thuê mặt bằng Cửa hàng Đức Thành.

**6. Nợ xấu**

Khoản nợ phải thu tiền bán hàng của Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam Vinpot Group với số tiền là 532.253.117 VND, thời gian quá hạn là 06 tháng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	372.000.000	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>372.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	53.991.551.469	-	48.529.201.536	-
Công cụ, dụng cụ	583.784.827	-	583.364.527	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.563.030.111	-	10.382.338.460	-
Thành phẩm	11.570.417.219	-	11.780.701.427	-
Hàng hóa	1.283.822	-	1.745.479	-
<b>Cộng</b>	<b><u>82.710.067.448</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>71.277.351.429</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	43.178.064	69.315.913
Chi phí bảo hiểm	182.720.197	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	327.045.790	132.119.003
<b>Cộng</b>	<b><u>552.944.051</u></b>	<b><u>201.434.916</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	753.126.221	1.267.464.102
Tiền thuê đất	1.277.238.944	1.294.703.528
Chi phí sửa chữa	947.535.994	729.345.409
Các chi phí trả trước dài hạn khác	265.720.765	429.473.192
<b>Cộng</b>	<b><u>3.243.621.924</u></b>	<b><u>3.720.986.231</u></b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	53.706.015.785	36.687.104.630	9.404.105.521	3.515.325.429	103.312.551.365
Mua trong kỳ	892.500.000	3.674.428.900	88.015.000	-	4.654.943.900
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>54.598.515.785</u></b>	<b><u>40.361.533.530</u></b>	<b><u>9.492.120.521</u></b>	<b><u>3.515.325.429</u></b>	<b><u>107.967.495.265</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.784.577.452	25.501.562.295	2.421.014.109	2.058.340.422	32.765.494.278
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	23.504.454.447	29.396.343.711	6.055.689.676	2.410.653.123	61.367.140.957
Khấu hao trong kỳ	1.393.601.455	777.614.655	465.193.108	81.007.416	2.717.416.634
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>24.898.055.902</u></b>	<b><u>30.173.958.366</u></b>	<b><u>6.520.882.784</u></b>	<b><u>2.491.660.539</u></b>	<b><u>64.084.557.591</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	30.201.561.338	7.290.760.919	3.348.415.845	1.104.672.306	41.945.410.408
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>29.700.459.883</u></b>	<b><u>10.187.575.164</u></b>	<b><u>2.971.237.737</u></b>	<b><u>1.023.664.890</u></b>	<b><u>43.882.937.674</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	60.417.549.433	275.564.580	60.693.114.013
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>60.417.549.433</u></b>	<b><u>275.564.580</u></b>	<b><u>60.693.114.013</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	191.564.580	191.564.580

0300  
CỔ  
SÁCH N  
ỀM TỌ  
A  
ĐÌNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.215.779.170	256.124.580	4.471.903.750
Khấu hao trong kỳ	833.885.298	16.080.000	849.965.298
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.049.664.468</b>	<b>272.204.580</b>	<b>5.321.869.048</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	56.201.770.263	19.440.000	56.221.210.263
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>55.367.884.965</b>	<b>3.360.000</b>	<b>55.371.244.965</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**  
*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	643.012.665	(913.493)	642.099.172
<i>Các chi phí phải trả</i>	<i>677.088.400</i>	<i>2.259.600</i>	<i>679.348.000</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ</i>	<i>(34.075.735)</i>	<i>(3.173.093)</i>	<i>(37.248.828)</i>
<b>Cộng</b>	<b>643.012.665</b>	<b>(913.493)</b>	<b>642.099.172</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Kim Nga	2.925.992.300	2.926.000.000
Công ty TNHH Gỗ Nhật Hòa	1.884.260.290	2.597.129.645
Các nhà cung cấp khác	12.675.840.347	16.153.909.741
<b>Cộng</b>	<b>17.486.092.937</b>	<b>21.677.039.386</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Le Comptoir De Mathilde	1.424.497.911	-
Các khách hàng khác	9.187.463.096	8.630.613.296
<b>Cộng</b>	<b>10.611.961.007</b>	<b>8.630.613.296</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	95.356.115	(95.356.115)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.045.596.650	9.563.044.449	(7.046.054.229)	9.562.586.870

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập cá nhân	87.101.219	363.260.882	(380.692.524)	69.669.577
Các loại thuế khác	-	38.333.333	(38.333.333)	-
<b>Cộng</b>	<b>7.132.697.869</b>	<b>10.059.994.779</b>	<b>(7.560.436.201)</b>	<b>9.632.256.447</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xuất khẩu	0%
- Đồ chơi trẻ em	5%
- Doanh thu khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.765.634.759	37.686.860.014
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.407.331.627	314.918.118
- Các khoản điều chỉnh giảm	(186.244.140)	(34.881.059)
Thu nhập tính thuế	47.986.722.246	37.966.897.073
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>9.597.344.449</b>	<b>7.593.379.415</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm – Chi phí cho lao động nữ</b>	<b>(34.300.000)</b>	<b>(29.400.000)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>9.563.044.449</b>	<b>7.563.979.415</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**15. Phải trả người lao động**

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương phép phải trả	1.004.705.400	2.567.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	415.375.766	380.021.345
<b>Cộng</b>	<b>1.420.081.166</b>	<b>2.947.021.345</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**17. Phải trả khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	5.500.000.000
Bà Lê Hải Liễu - Phải trả tiền mượn	-	5.500.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.765.629.042	1.225.291.783
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	300.000.000	334.951.009
Cổ tức phải trả	3.022.000	293.152.000
Tiền thu từ việc mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đang chờ làm hồ sơ tăng vốn	4.842.400.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	620.207.042	597.188.774
<b>Cộng</b>	<b>5.765.629.042</b>	<b>6.725.291.783</b>

**17b. Phải trả dài hạn khác**

Khoản nhận ký quỹ cho thuê nhà xưởng.

**17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng vay hạn mức để để bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hàng xuất khẩu với lãi suất 1,5%/năm, thời hạn vay tối đa không quá 09 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	62.784.967.500	60.365.034.000
Số tiền vay phát sinh	50.923.252.000	37.481.435.000
Số tiền vay đã trả	(45.278.361.500)	(47.710.134.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	98.465.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>68.429.858.000</b>	<b>50.234.800.000</b>

Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.764.165.436	6.820.768.643
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.860.123.841	902.250.802
Chi quỹ	(3.112.457.500)	(4.074.316.400)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.511.831.777</b>	<b>3.648.703.045</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 20. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.385.442.000	3.505.879.167
Tăng do trích lập	120.000.000	102.777.666
Số sử dụng	(108.702.000)	(307.166.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.396.740.000</b>	<b>3.301.490.833</b>

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### 21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### 21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bà Hà Thị Huệ	48.462.310.000	48.462.310.000
Các cổ đông khác	125.598.970.000	125.505.470.000
Cổ phiếu quỹ	(2.691.600.000)	(2.598.100.000)
<b>Cộng</b>	<b>171.369.680.000</b>	<b>171.369.680.000</b>

#### 21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.136.968	17.136.968
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.136.968	17.136.968
- Cổ phiếu phổ thông	17.136.968	17.136.968
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(269.160)	(259.810)
- Cổ phiếu phổ thông	(269.160)	(259.810)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.867.808	16.877.158
- Cổ phiếu phổ thông	16.867.808	16.877.158
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm năm 2020 số 01-21/NQ-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2021 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số đã trích trong kỳ này	Số còn phải trích/(trích thừa)
• Chia cổ tức cho các cổ đông (*)	69.195.412.000	33.773.016.000	-	35.422.396.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.399.055.057	2.399.309.193	-	(254.136)

(\*) Số còn phải trích là cổ tức còn phải trả cho cổ đông, Công ty sẽ kết chuyển sang Tài khoản 3388 – Phải trả ngắn hạn khác khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chia cổ tức năm 2020.

Ngoài ra, trong kỳ Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 với số tiền 1.860.123.841 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ***Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	148.627,69	3.677,44
Yên nhật (JPY)	30.135,00	30.861,00

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	210.198.907.089	169.086.354.602
Doanh thu khác	5.577.631.156	2.275.359.135
<b>Cộng</b>	<b><u>215.776.538.245</u></b>	<b><u>171.361.713.737</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	907.797.676	1.124.643.124
Hàng bán bị trả lại	58.395	62.689
Giảm giá hàng bán	235.134.311	123.425.922
<b>Cộng</b>	<b><u>1.142.990.382</u></b>	<b><u>1.248.131.735</u></b>

**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.067.080.914	7.648.737.794
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.304.584	2.707.671
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.318.949.844	1.424.714.468
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	186.244.140	-
Chiết khấu thanh toán	34.314.404	71.433.810
<b>Cộng</b>	<b><u>7.609.893.886</u></b>	<b><u>9.147.593.743</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	456.913.991	355.914.997
Chiết khấu thanh toán cho người mua	910.798.149	636.162.290
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	657.084.773	1.313.162.422
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	98.465.000
<b>Cộng</b>	<b>2.024.796.913</b>	<b>2.403.704.709</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.051.966.550	3.496.055.250
Chi phí khấu hao tài sản cố định	46.818.180	46.818.180
Chi phí chiết khấu bán hàng	655.806.958	834.938.286
Chi phí vận chuyển	1.477.790.880	1.393.492.251
Chi phí xuất hàng	2.160.889.461	1.462.862.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	189.710.895	1.214.533.365
Chi phí khác	1.171.278.039	177.407.499
<b>Cộng</b>	<b>9.754.260.963</b>	<b>8.626.107.039</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.713.749.850	9.496.449.511
Chi phí vật liệu quản lý	347.341.224	218.457.468
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	15.259.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.431.065.830	333.310.938
Thuế, phí và lệ phí	15.000.000	25.197.989
Dự phòng phải thu khó đòi	372.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	683.341.955	504.168.738
Chi phí khác	940.100.177	917.248.203
<b>Cộng</b>	<b>15.502.599.036</b>	<b>11.510.091.937</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.201.676.817	30.075.026.720
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.860.123.841)	(902.250.802)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	35.341.552.976	29.172.775.918
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	16.868.686	16.947.358
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.095</b>	<b>1.721</b>

**8b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

004  
CÔNG  
NH  
TOÁN  
A  
4-7

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	75.547.245.837	52.501.358.591
Chi phí nhân công	87.221.804.481	66.340.859.136
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.567.381.932	2.416.815.313
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.730.258.842	9.449.230.445
Chi phí khác	3.417.759.334	1.611.783.396
<b>Cộng</b>	<b>179.484.450.426</b>	<b>132.320.046.881</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư phải trả cho nhà cung cấp liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 2.925.992.300 VND (số đầu năm là 2.963.750.000 VND).

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	2.109.400.479	2.200.546.500
Trên 01 năm đến 05 năm	787.058.622	1.802.298.480
<b>Cộng</b>	<b>2.896.459.101</b>	<b>4.002.844.980</b>

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.17a.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 3.989.359.000 VND (cùng kỳ năm trước là 3.669.392.000 VND).

### 3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Sản phẩm của Công ty vừa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu tuy nhiên các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, Công ty hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty theo phương án đã được Hội đồng quản trị thông qua với kết quả: phát hành 843.390 cổ phiếu cho 1.042 người là cán bộ công nhân viên của Công ty với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, Công ty tăng vốn điều lệ từ 171.369.680.000 VND lên 179.803.580.000 VND theo Quyết định số 71-21/QĐ-ĐT ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2021



Lê Công Tú  
Người lập



Bùi Phương Thảo  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ngọc Diệp  
Phó Tổng Giám đốc

915-C  
TY  
HỮU HI  
. TUVI  
C  
10/08/21

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	171.369.680.000	6.039.317.006	(2.224.850.000)	18.669.340.514	84.471.357.434	278.324.844.954
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(118.000.000)	-	-	(118.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	30.075.026.720	30.075.026.720
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(902.250.802)	(902.250.802)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(33.884.416.000)	(33.884.416.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>171.369.680.000</b>	<b>6.039.317.006</b>	<b>(2.342.850.000)</b>	<b>18.669.340.514</b>	<b>79.759.717.352</b>	<b>273.495.204.872</b>
Số dư đầu năm nay	171.369.680.000	6.039.317.006	(2.993.350.000)	18.669.340.514	77.449.381.347	270.534.368.867
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(93.500.000)	-	-	(93.500.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	37.201.676.817	37.201.676.817
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(1.860.123.841)	(1.860.123.841)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>171.369.680.000</b>	<b>6.039.317.006</b>	<b>(3.086.850.000)</b>	<b>18.669.340.514</b>	<b>112.790.934.323</b>	<b>305.782.421.843</b>

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2021



Ung

Bùi Phương Thảo  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ngọc Diệp  
Phó Tổng Giám đốc

Lê Công Tú  
Người lập





**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

---

**HEAD OFFICE**

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

---

**Branch in Hanoi**

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi  
Tel: 024. 3 736 7879  
Fax: 024. 3 736 7869  
[kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang**

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban  
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Tel: 0258. 2 465 151  
Fax: 0258. 2 465 806  
[kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho**

I5-13 Vo Nguyen Giap St.,  
Cai Rang Dist., Can Tho City  
Tel: 0292. 3 764 995  
Fax: 0292. 3 764 996  
[kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)